

Số: 677/2020/QĐST-HNGĐ

*Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 915/2020/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh N.H.A**, sinh năm 1976; Đăng ký hộ khẩu thường trú: nhà B3 TT, phường T, quận Đ, Thành phố H.

- **Chị T.T.L.H**, sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, thôn Q, xã M, Huyện T, Thành phố H; chỗ ở: B3 TT, phường T, quận Đ, Thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N.H.A và chị T.T.L.H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 02/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến đầu năm 2020 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có con chung nên tình cảm vợ chồng không có sự gắn kết, chia sẻ. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh A, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, anh chị cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh N.H.A và chị T.T.L.H chưa có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh N.H.A và chị T.T.L.H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh N.H.A và chị T.T.L.H không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: N.H.A tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N.H.A và chị T.T.L.H.

- Về con chung: Anh N.H.A và chị T.T.L.H chưa có con chung.

- Về tài sản chung: Anh N.H.A và chị T.T.L.H không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh N.H.A và chị T.T.L.H không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N.H.A tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00015028 ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Kiều My**